



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 24-04-2025
15:33:03 +07:00

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1708 /QĐ-BQP

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển và xây dựng đơn vị năm 2025 của Tổng công ty Trục thăng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Nghị định số 97/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Thông tư số 157/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quyết định thành lập hoặc được giao quản lý;

Theo đề nghị của Chủ tịch Tổng công ty Trục thăng Việt Nam tại Văn bản số 673/KH-TCT ngày 20 tháng 3 năm 2025; Cục trưởng Cục Tài chính/BQP tại Văn bản số 2058/CTC-QLDN ngày 21 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển và xây dựng đơn vị năm 2025 của Tổng công ty gồm các nội dung chính sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	2.447.124
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	476.474
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	388.339

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	435.125
5	Vốn CSH bình quân	Tr.đồng	3.730.050
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,41

Phân loại doanh nghiệp để đánh giá xếp loại Công ty mẹ: Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh, thực hiện xếp loại doanh nghiệp theo tiêu chí được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 30 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty (chỉ tiêu hợp nhất):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	2.712.482
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	496.986
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	404.650
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	449.900
5	Vốn CSH bình quân	Tr.đồng	3.783.714
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,69

(Chi tiết Kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Phụ lục I)

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Năm 2025, Công ty mẹ - Tổng công ty dự kiến triển khai thực hiện 08 đề mục dự án đã được phê duyệt tại Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 với tổng mức đầu tư là 182.030 triệu đồng, giá trị đầu tư trong năm 2025 là 141.359 triệu đồng, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện 05 đề mục dự án chuyển tiếp từ năm 2024, giá trị đầu tư là 72.049 triệu đồng.
- Triển khai mở mới 03 đề mục dự án với giá trị đầu tư là 69.310 triệu đồng.

(Chi tiết Kế hoạch đầu tư theo Phụ lục II)

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Lãnh đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc Đề án sắp xếp lại doanh nghiệp quân đội giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 66/QĐ-TTg ngày 21/6/2024, Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư phát triển các Tập đoàn, Tổng

công ty, doanh nghiệp nhà nước. Quán triệt để tập trung thực hiện các yêu cầu trong đổi mới quản trị doanh nghiệp, cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản, nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý của doanh nghiệp; đầu tư cho đổi mới sáng tạo.

b) Tăng cường các biện pháp cơ cấu lại Tổng công ty tinh, gọn, mạnh, giảm các bước trung gian, bộ máy gián tiếp, rà soát hệ thống các quy chế nội bộ cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Điều lệ của Tổng công ty.

c) Quản lý và sử dụng vốn và tài sản đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; thực hiện việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn cầu (GIC) theo quy định; xử lý dứt điểm khoản nợ phải thu quá hạn.

d) Chỉ quyết định đầu tư các dự án thật sự cần thiết, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, phù hợp với khả năng triển khai thực hiện, bảo đảm việc đầu tư hiệu quả, bảo toàn và gia tăng giá trị vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Các dự án phải được triển khai thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư theo đúng quy định.

e) Tích cực triển khai các chương trình xúc tiến thương mại, nhằm giữ vững và phát triển thị trường bay dịch vụ trực thăng trong nước, mở rộng thị trường xuất khẩu dịch vụ bay ra nước ngoài, đảm bảo tốt việc làm và thu nhập cho người lao động. Chú trọng công tác đảm bảo an toàn bay, an toàn lao động, giữ vững uy tín, thương hiệu của Tổng công ty và Quân đội.

g) Duy trì nghiêm các kíp trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ chuyên cơ, trực ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ quân sự khác khi được Bộ Quốc phòng giao. Tổ chức huấn luyện cho các đối tượng theo quy định tại Chỉ lệnh Công tác quân sự, quốc phòng năm 2025 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

h) Thực hiện tốt công tác đảng, công tác chính trị; quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết của QUTW, Bộ Quốc phòng... tổ chức tốt Đại hội Đảng các cấp. Xây dựng nền nếp chính quy gắn với văn hóa doanh nghiệp, đoàn kết thống nhất xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

4. Giải pháp thực hiện

Tổng công ty xây dựng và thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và xây dựng đơn vị năm 2025, bao gồm các giải pháp về thị trường, giải pháp quản lý và điều hành, giải pháp tài chính, giải pháp về nguồn nhân lực, giải pháp về công tác đảm bảo kỹ thuật...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch, Tổng giám đốc Tổng công ty

a) Căn cứ Quyết định này, quyết định giao, triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết đến các đơn vị thành viên và chỉ đạo triển khai thực hiện kế

hoạch theo thẩm quyền. Tổ chức quản lý và sử dụng nguồn vốn nhà nước bảo đảm có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo dõi, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện và đánh giá kết quả sản xuất, kinh doanh và đầu tư 6 tháng đầu năm và cả năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

b) Chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về các thông tin, số liệu đã báo cáo tại Văn bản số 673/KH-TCT ngày 20/3/2025 của Tổng công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển và xây dựng đơn vị năm 2025.

2. Kiểm soát viên Tổng công ty chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển và xây dựng đơn vị năm 2025 của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật.

3. Cục Tài chính/BQP chủ trì, phối hợp với các cơ quan: Cục Quản lý/BTTM, Cục Cán bộ/TCCT theo trách nhiệm được phân công tại Thông tư số 157/2019/TT-BQP ngày 15/10/2019 của Bộ Quốc phòng thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá kỳ 6 tháng và cả năm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ; kịp thời báo cáo Bộ Quốc phòng những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chủ tịch, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên Tổng công ty Trục thẳng Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *lah*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- BTTM, TCCT;
- C41, C56, C85;
- TCT Trục thẳng Việt Nam;
- Lưu: VT, THBD. Dg09.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Thượng tướng Vũ Hải Sản

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1708 /QĐ-BQP ngày 13 /4/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024		Kế hoạch năm 2025			
			Chỉ tiêu hợp nhất	Công ty mẹ	Chỉ tiêu hợp nhất	Công ty mẹ	So sánh chỉ tiêu hợp nhất (%)	So sánh chỉ tiêu công ty mẹ (%)
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1%	6=4/2%
1	Doanh thu	Tr.đồng	2.711.940	2.389.201	2.712.482	2.447.124	100,02	102,42
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	493.926	467.027	496.986	476.474	100,62	102,02
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	404.650	383.077	404.650	388.339	100,00	101,37
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	432.986	415.325	449.900	435.125	103,91	104,77
5	Lao động bình quân	Người	958	823	975	838	101,77	101,82
6	Thu nhập bình quân NLD	1000đ/ng/th	33.727	35.384	32.821	35.147	97,31	99,33
	- Tiền lương bình quân NLD	1000đ/ng/th	29.111	31.069	28.683	31.244	98,53	100,56
7	Đầu tư XDCB và trang thiết bị	Tr.đồng	45.555	43.490	144.379	141.359	316,93	325,04
	- Đầu tư XDCB	Tr.đồng	23.221	22.626	81.329	80.829	350,24	357,24
	- Đầu tư trang thiết bị	Tr.đồng	22.334	20.864	63.050	60.530	282,31	290,12
8	Lũy kế đầu tư ra ngoài DN	Tr.đồng	371.311	415.378	350.411	399.628	94,37	96,21
9	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tr.đồng	3.675.031	3.614.733	3.783.714	3.730.050	102,96	103,19
10	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	4.749.398	4.614.698	4.859.225	4.734.379	102,31	102,59
11	Xử lý tổn động tài chính	Tr.đồng	2.685	2.685	4.645	4.645	173,00	173,00
12	Lũy kế trích lập dự phòng	Tr.đồng	4.645	4.645	-	-		
13	Doanh thu/vốn chủ sở hữu	lần	0,74	0,66	0,72	0,66	97,15	99,26
14	Doanh thu/Tổng giá trị tài sản	lần	0,57	0,52	0,56	0,52	97,76	99,84
15	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq	%	11,01	10,60	10,69	10,41	97,13	98,24
16	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	14,92	16,03	14,92	15,87	99,98	98,97

lca



Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025
CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY TRỰC THĂNG VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1708 /QĐ-BQP ngày 13 /4/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Địa điểm	Quyết định đầu tư	Lũy kế vốn đầu tư đến 31/12/2024			Số vốn đầu tư kế hoạch năm 2025			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
						Vốn chủ sở hữu	Vốn vay		Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	
I	Dự án chuyển tiếp từ trước năm 2025				34.489	34.489		72.049	72.049		
1	02 máy bay tầm trung bay dầu khí	B	Vũng Tàu	BQP				1.000	1.000		
2	Xe ô tô 7 chỗ	C	Hà Nội	TCT				1.200	1.200		
3	Dự án đầu tư khu dịch vụ tổng hợp tại Sân bay Đà Nẵng	B	Đà Nẵng	BQP	20.489	20.489		39.219	39.219		
4	Căn cứ tại Sân bay Năm Căn	C	Cà Mau	TCT	14.000	14.000		25.630	25.630		
5	Dự án căn cứ bảo đảm hậu cần cho hoạt động bay tại sân bay Nước Mặn	C	Đà Nẵng	BQP				5.000	5.000		
II	Dự án mở mới năm 2025							69.310	69.310		
1	Trang thiết bị bảo đảm bay	C	Vũng Tàu	TCT				10.756	10.756		
2	Trang thiết bị kỹ thuật hậu cần, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, cấp cứu y tế	C	Vũng Tàu	TCT				23.534	23.534		
3	Các dự án công nghệ thông tin phục vụ quản lý điều hành hệ thống	C	VT, HN	TCT				35.020	35.020		
	Tổng cộng				34.489	34.489		141.359	141.359		

nh